

Số: TVHN-284/DNAN

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 10 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 24 - 36h qua, dòng chảy các sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng diễn biến như sau:

- + Trên sông Vu Gia biến đổi chậm.
- + Trên sông Hàn dao động theo thủy triều.
- + Trên sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.
- + Trên sông Tam Kỳ dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo

2.1. Diễn biến xu thế mực nước, lưu lượng nước

Trong 24 - 36h tới, dòng chảy các sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng diễn biến như sau:

- + Trên sông Vu Gia biến đổi chậm.
- + Trên sông Hàn dao động theo thủy triều.
- + Trên sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.
- + Trên sông Tam Kỳ dao động theo thủy triều.

2.2. Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm: Cần chú ý đề phòng nguy cơ lũ quét, sạt lở đất khu vực vùng núi và ngập lụt ở vùng trũng thấp và khu đô thị khi xảy ra mưa với cường độ lớn.

2.3. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội: Lũ quét, sạt lở đất và ngập lụt có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng của người dân; gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế-xã hội.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30 ngày 12/10/2026

Tin phát lúc 11h30.

Nơi nhận:

- VP UBND TP Đà Nẵng;
- BCH PCTT và phòng thủ dân sự TP Đà Nẵng;
- Báo và PTTH TP Đà Nẵng;
- Sở NN&MT TP Đà Nẵng;
- Phòng QLDB và TTDL;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Các Trạm KTTV TP Đà Nẵng;
- Lưu;

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Nguyễn Thế Long

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều

Đơn vị: m

Sông	Trạm	Thực đo (07h/10-07h/11/10/2026)		Dự báo (07h/11-07h/12/10/2026)	
		Hmax	Hmin	Hmax	Hmin
Cầm Lệ	Cầm Lệ	0.79	0.11	0.80	0.04
Thu Bồn	Giao Thủy	1.74	1.28	1.70	1.30
	Câu Lâu	0.95	0.43	0.96	0.35
Tam Kỳ	Tam Kỳ	0.99	0.63	0.67	0.45

Sông	Trạm	Thực đo (19h/09-07h/11/10/2026)		Dự báo (07h/11-19h/12/10/2026)	
		Hmax	Hmin	Hmax	Hmin
Thu Bồn	Hội An	0.73	0.14	0.76	0.03

Bảng 1.2: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng không ảnh hưởng triều

Đơn vị: m

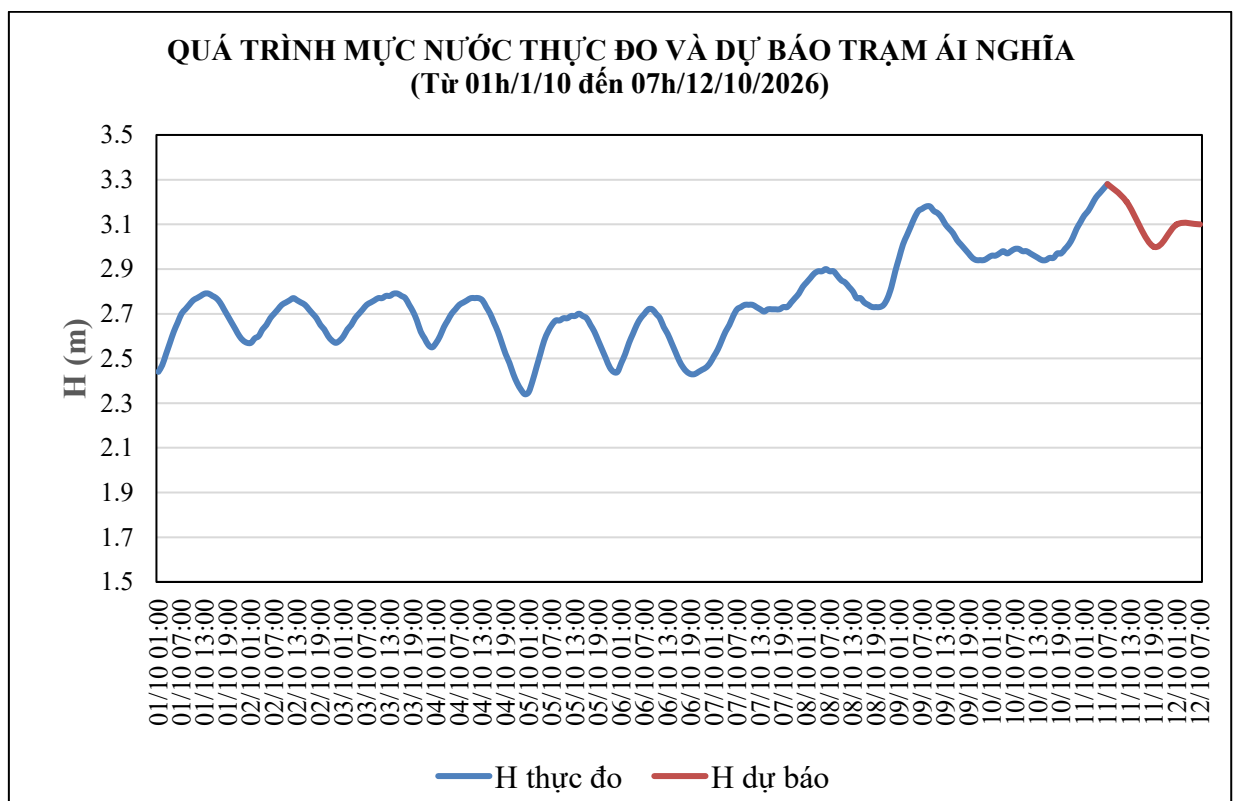
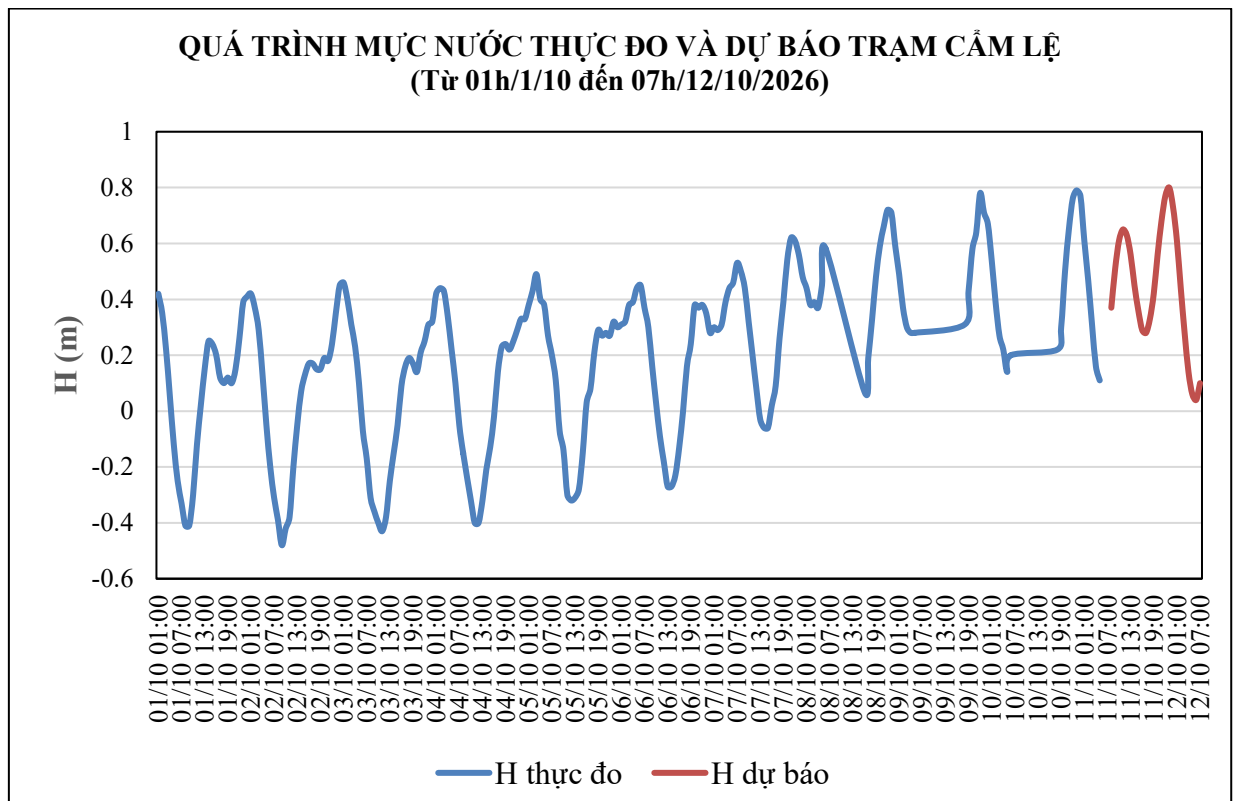
Sông	Trạm	Mực nước thực đo				Mực nước dự báo			
		13h00/10/10	19h00/10/10	1h00/11/10	7h00/11/10	13h00/11/10	19h00/11/10	1h00/12/10	7h00/12/10
Vu Gia	Thành Mỹ	11.99	12.48	12.51	12.50	12.50	12.69	13.07	12.95
	Hội Khách	8.48	8.91	9.20	9.04	8.80	8.60	8.80	9.00
	Ái Nghĩa	2.95	2.97	3.14	3.28	3.20	3.00	3.10	3.10
Thu Bồn	Hiệp Đức	14.66	15.54	15.36	14.49	13.75	14.40	14.51	14.09
	Nông Sơn	5.87	6.24	6.56	6.28	5.75	5.50	5.72	6.03

Bảng 1.3: Lưu lượng thực đo và dự báo các trạm trong vùng không ảnh hưởng triều

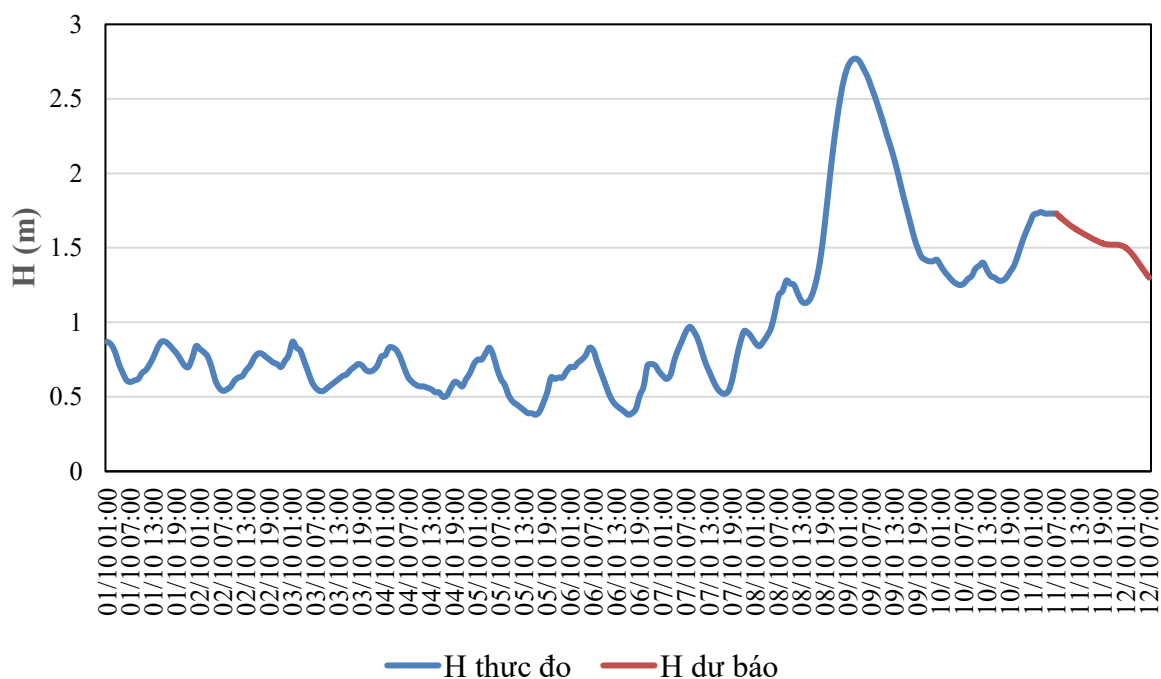
Đơn vị: m³/s

Sông	Trạm	Lưu lượng thực đo				Lưu lượng dự báo			
		13h00/10/10	19h00/10/10	1h00/11/10	7h00/11/10	13h00/11/10	19h00/11/10	1h00/12/10	7h00/12/10
Vu Gia	Thành Mỹ	36.2	74.2	77.1	76.1	75.1	95.1	147.0	128.0
Thu Bồn	Nông Sơn	459	563	660	574	429	366	421	500

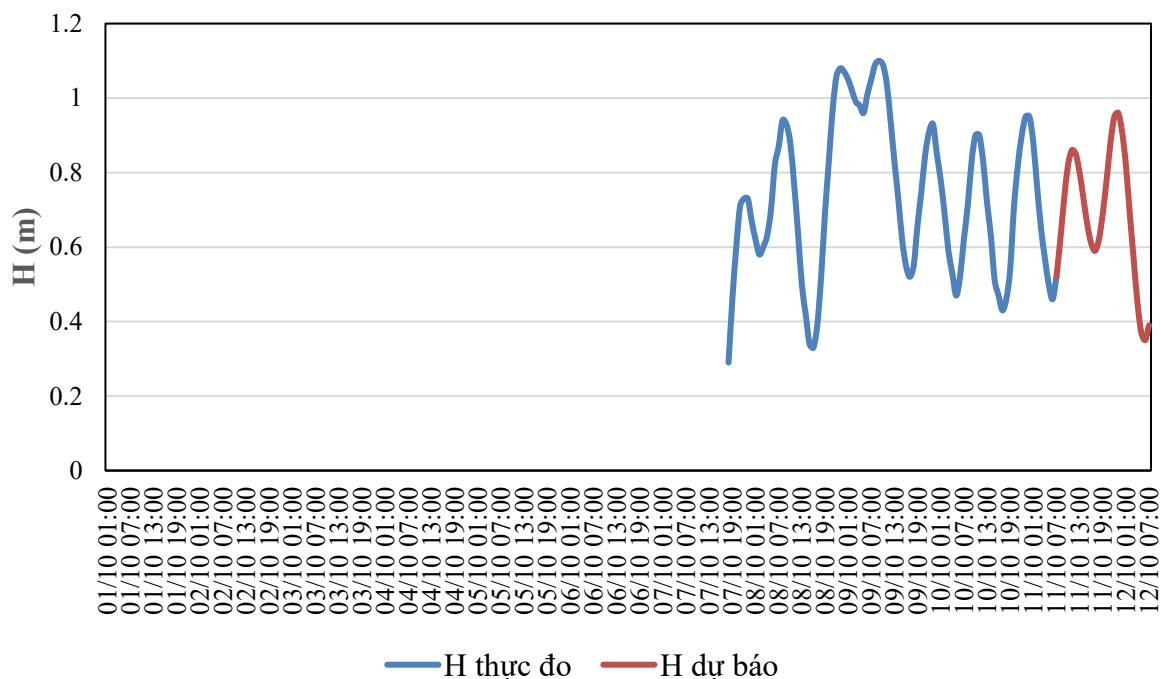
Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm



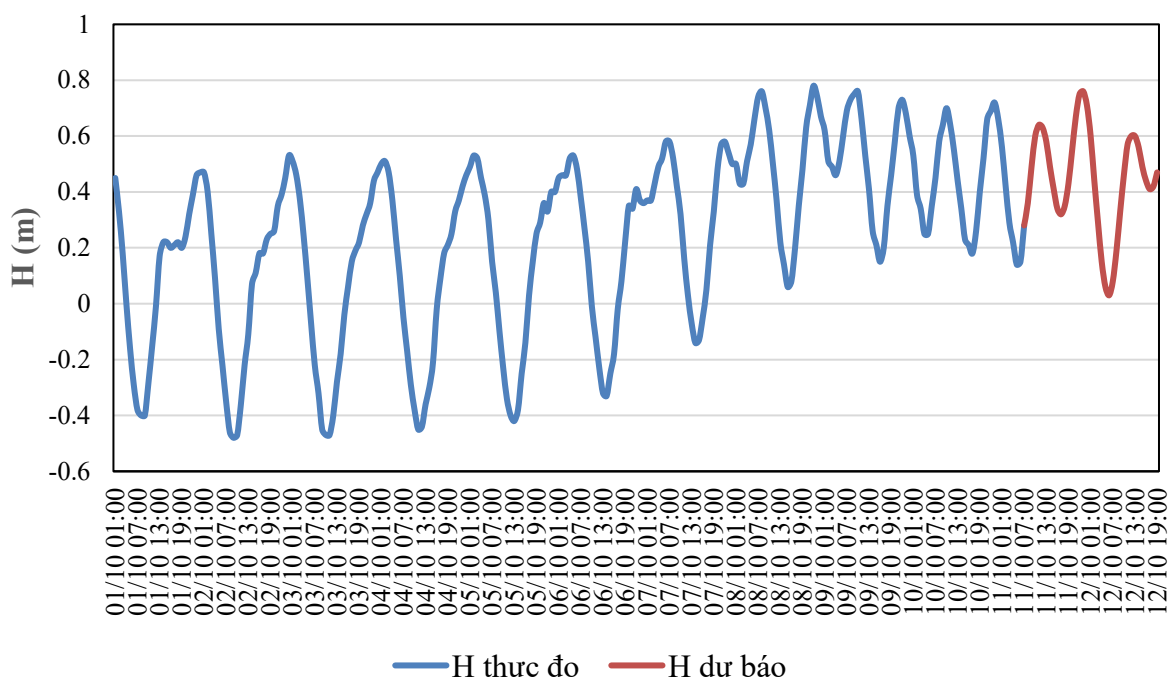
QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM GIAO THỦY
(Từ 01h/1/10 đến 07h/12/10/2026)



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CÂU LÂU
(Từ 01h/1/10 đến 07h/12/10/2026)



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM HỘI AN
(Từ 01h/1/10 đến 07h/12/10/2026)



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM TAM KỲ
(Từ 01h/1/10 đến 07h/12/10/2026)

